

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Phú Lợi, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Số : 286 / KH- THPL

**KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Căn cứ công văn số 2311/SGDDĐT-GDMNTH ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 1487/PGDDĐT -GDTH ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế trường Tiểu học Phú Lợi đề ra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ giáo viên

* Tổng số CB- GV-CNV: 65/57 nữ. (1/0 GV được trung tập về PGD).

Trong đó:

- BGH: 3/3 nữ

- VP: 10/6 nữ

- GV: 51/47 nữ:

+ GVBM: 12/10 nữ;

+ GVCN: 39/37 nữ (trong đó 1GV TT về PGD)

- GV TPT Đội: 1/1 nữ

Trình độ CB, GV, NV:

Chức danh	Tổng số/Nữ	Đại học/nữ		Cao đẳng/nữ		Trung cấp/nữ		Chưa qua ĐT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
BGH	3/3	3/3	100%						
GV	51/47	47/43	92,2%						
	GVCN	39/37	39/37	100%					
	GVBM	12/10	8/6	66,7%	4/4	33,3%			
GV TPT Đội	1/1	1/1	100%						
CNTT	1	1	100%						
KT	1/1	1/1	100%						
VT	1/1	1/1							
TV-TB (GV)	1/1	1/1	100%						
Y tế	1/1					1/1	100%		
Bảo vệ	3							3	100%
Phục vụ	2/2							2/2	100%
Tổng cộng	65/57	55/50		4/4		1/1		5/2	

Trường tiểu học Phú Lợi

* Tổng số đảng viên: 32/29 nữ (CT: 29; DB: 3)

2. Học sinh:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Con TB	HS Dân tộc	HSKK	HS nghèo	HS lưu ban
1	7	328	155		5/2	15/5	6/4	3/2
2	7	286	147		4/3	4/2	9/8	2
3	8	325	149		7/2	13/6	5/1	
4	7	281	138		7/3	7/4	4/1	
5	7	292	156		4/2	22/11	6/2	
T.CỘNG	36	1.512	745	0	27/12	61/28	30/16	5/2

3. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

Được sự quan tâm của lãnh đạo Phòng Giáo dục; cấp uỷ và chính quyền địa phương.

Giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm. Trình độ chuyên môn của giáo viên đạt chuẩn 92,3%.

Cơ sở vật chất được sửa chữa lại khang trang, sạch, thoáng mát.

Hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm sâu sát, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

b. Khó khăn:

Học sinh đông (nhất là khối 1), đa số các em là con em gia đình công nhân, tạm trú. Phụ huynh đi làm cả ngày ít quan tâm đến việc học tập của con em mình mà giao phó cho nhà trường làm ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng giáo dục và biến động về sĩ số.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

Năm học 2023 - 2024 thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn, linh hoạt phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo chất lượng, hiệu quả CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 theo thông tư 32/2018 và thông tư 26/2018 và chương trình GDPT 2006 từ lớp 5 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT.

Tăng cường cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt và thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng đội ngũ giáo viên và CBQL; bồi dưỡng và chuẩn hóa trình độ đào tạo theo chuẩn nghề nghiệp nhằm thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của đội ngũ, nâng cao vai trò, lương tâm, đạo đức nhà giáo.

Thực hiện các nội dung đổi mới chương trình, sách giáo khoa bảo đảm chất lượng, hiệu quả đối với lớp 1, 2, 3,4; chuẩn bị các điều kiện CSVC, đủ giáo viên để bồi dưỡng CTGDPT 2018 đối với lớp 5 năm học 2024-2025.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong CB, GV, NV, PHHS và nhân dân dân nhất là về thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức các hình thức dạy học phù hợp

ứng phó với tác động của dịch bệnh, xây dựng kịch bản dạy học phù hợp. Sử dụng các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả phù hợp với thực tiễn.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Nhà trường duy trì thực hiện vệ sinh môi trường; xây dựng kế hoạch đảm bảo vệ sinh trường, lớp; thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho CB, Gv, NV và học sinh; thực hiện các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh xảy ra tại địa phương, tại đơn vị trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức và duy trì công tác phòng chống dịch trong nhà trường cho CB, GV, NV và học sinh. Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường.

Chủ động sẵn sàng để thực hiện các phương án tổ chức dạy học phù hợp với tâm lý học sinh, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng trường học hạnh phúc, đảm bảo công tác giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực tiễn và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo các văn bản chỉ đạo của ngành và khung thời gian năm học của cấp trên: Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 và công văn số 1094/SGDĐT-GDTH ngày 25/6/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

Triển khai các văn bản và hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từng khối lớp, từng môn trên cơ sở đó mà giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhu cầu học tập của học sinh. Điều chỉnh nội dung, thời lượng, nguồn học liệu, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế tại địa phương.

Tăng cường, chú trọng ôn tập, củng cố những kiến thức cho những học sinh còn hạn chế chưa hoàn thành chương trình lớp học năm học 2022 – 2023.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện nội dung chương trình giáo dục quy định theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo đúng hướng dẫn tại công văn số 3866/BGDĐT- GDTH ngày 26/8/2019 và công văn số 2330/SGDĐTGDTH ngày 4/11/2019 về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020 – 2021. Thực hiện tốt theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 1383/SGDĐT-GDNMTH ngày 28/6/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học như: Đảm bảo thực hiện thời lượng giáo dục 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút theo quy định. Tổ chức phương pháp dạy học với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với học

sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây áp lực đối với học sinh; tổ chức cho học sinh học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp trên tinh thần tự nguyện của CMHS.

Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày và kế hoạch tổ chức bán trú cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh và có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, CMHS và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức trong ngày sau giờ học (trong lúc học sinh chờ CMHS đón về nhà) theo nhu cầu, sở thích của học sinh dưới hình thức câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường (thư viện, sân chơi,..) để học sinh được vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức được PGD phê duyệt.

b) Đối với lớp 5

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý, phù hợp với đối tượng học sinh tại địa phương, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế. Sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho hiệu quả.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tích cực, chủ động tham mưu về cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 tốt để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn 3799/BGDĐT-GDTH.

**** Biện pháp:***

Trường tiểu học Phú Lợi

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo tình hình thực tế ở đơn vị, đảm bảo đủ số tiết quy định. Thực hiện PPCT phù hợp với thực tế đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tạo điều kiện tốt về CSVC thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024

- Khám sức khỏe đầu năm, định kỳ có báo cáo phụ huynh.

- Tiếp tục vận động CB, GV, NV và học sinh tiêm ngừa vắc xin đảm bảo sức khỏe và thực hiện tốt ứng phó với tình hình thực tế tại địa phương.

- BGH kiểm tra việc dạy học 2 buổi/ngày của GV nhất là buổi thứ hai. Không cắt xén, dạy trước chương trình. GV ký cam kết không dạy thêm học thêm.

- Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các câu lạc bộ (TA, AN-MT, TDTT,..).

3. Tổ chức dạy Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1

*** Nội dung:**

- Thực hiện chương trình môn tiếng Anh tự chọn cho lớp 1, lớp 2 bảo đảm theo chương trình GDPT 2018; thực hiện dạy học môn Ngoại ngữ bắt buộc đối với lớp 3, 4 và tiếp tục thực hiện chương trình tiếng Anh tự chọn đối với lớp 5 theo CTGDPT 2006. Dạy 2 tiết/tuần đối với lớp 2; 4 tiết /tuần cho học sinh lớp 3, 4; dạy 3 tiết/tuần đối với học sinh lớp 5. Chương trình môn Tiếng Anh cho HS lớp 1 từ tuần 10 (2 tiết/tuần) của năm học, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018.

- Duy trì nề nếp thao giảng, dự giờ dạy tốt. Tăng cường việc sử dụng ĐDDH hiện có, giảng dạy bằng CNTT, khuyến khích giáo viên tự làm ĐDDH để sử dụng đạt hiệu quả trong giờ dạy.

- Có kế hoạch, phương pháp phụ đạo học sinh để giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc giáo viên thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức các chuyên đề thiết thực để nâng cao tay nghề giáo viên.

- Lên lớp, chuẩn bị kế hoạch bài dạy chu đáo, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp.

- Sử dụng SGK và tài liệu tham khảo theo quy định của Bộ GDĐT và theo Quyết định phê duyệt danh mục SGK của UBND tỉnh Bình Dương.

- Sử dụng ĐDDH thường xuyên trong các tiết dạy, có ý thức tham gia phong trào tự làm ĐDDH, giảng dạy giáo án điện tử (nhưng không quá lạm dụng).

- Xác định phương pháp dạy theo từng đối tượng học sinh. Có biện pháp phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức môn học.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia các hội thi do cấp Thành phố, SGD tổ chức.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh (qua khảo sát, dự giờ...). Tạo điều kiện cho GV trau dồi thêm tiếng Anh, giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa các trường trong cụm, trong thành phố.

- Tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh trong nhà trường; ôn tập bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia hội thi do ngành tổ chức.

- Tạo tạo sân chơi giao lưu cho học sinh trong khối bằng các hình thức như Rung chuông vàng, thuyết trình theo chủ đề,...

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

*** Nội dung:**

- Dạy tin học bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 (Lớp 3, lớp 4 dạy Tin học - Công nghệ: 2 tiết/tuần).

- Thực hiện dạy môn Tin học cho học sinh lớp 5 theo chương trình GDPT 2006.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục.

- Duy trì nề nếp thao giảng, dự giờ dạy tốt. Tăng cường việc sử dụng ĐDDH hiện có, giảng dạy bằng CNTT, khuyến khích giáo viên tự làm ĐDDH để sử dụng đạt hiệu quả trong giờ dạy.

- Có kế hoạch phụ đạo học sinh để giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức các chuyên đề thiết thực để nâng cao tay nghề giáo viên.

- Lên lớp, chuẩn bị kế hoạch bài dạy chu đáo, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp.

- Sử dụng ĐDDH thường xuyên trong các tiết dạy, có ý thức tham gia phong trào tự làm ĐDDH, giảng dạy giáo án điện tử (nhưng không quá lạm dụng).

- Có biện pháp phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức môn học.

- Dự giờ theo kế hoạch và đột xuất. Giúp đỡ GV tay nghề chưa vững.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia các hội thi do cấp Thành phố, SGD tổ chức.

- Lớp 3, 4: Phân môn công nghệ phân công GVCN dạy (nếu thiếu GV Tin học), GV Tin học dạy Tin học để đảm bảo theo chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện chương trình dạy môn Tin học lớp 5 giáo viên cần linh hoạt, tiếp cận chương trình GDPT 2018 để tạo điều kiện cho các em học môn Tin học ở lớp 6.

4. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn học Tiếng dân tộc thiểu số

Thực hiện theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh.

5. Thực hiện biên soạn, thẩm định, dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục của địa phương vào các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Toán, Lịch sử & Địa lí..) hoạt động NGLL đảm bảo mục tiêu giáo dục của địa phương theo công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học và Công văn số 1861/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/10/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học.

Lựa chọn nội dung “Địa phương em” phù hợp theo tình hình thực tế của địa phương và đảm bảo đủ hai mạch kiến thức về Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương vào Lịch sử và Địa lí lớp 4.

6. Triển khai giáo dục STEM

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục STEM trong nhà trường theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 và công văn số 586/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/3/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Thực hiện lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo dùng trong nhà trường, hướng dẫn giáo viên sử dụng và khai thác nguồn học liệu tại website <https://stemtieuhoc.edu.vn> có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Thực hiện chuyên đề trong nhà trường: Tổ chức dạy học STEM thông qua môn Toán.

7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ***Nội dung**

- Nghiên cứu bài dạy, vận dụng các phương pháp dạy học sáng tạo, tích cực phù hợp với thực tế của trường.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” ở các lớp theo công văn 3535/BDGDĐT-GDTH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác và giảng dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới theo Công văn 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về triển khai dạy học Mĩ thuật theo PP mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

- Tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế. Gắn GD trong nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục theo quy định (GD bảo vệ môi trường, KNS, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, GD biến đổi khí hậu, ATGT, phòng chống tai nạn thương tích, quốc phòng an ninh,..); tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật;... Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lí.

- Xây dựng “Nếp sống văn hóa, văn minh nơi công sở”; Bộ Quy tắc ứng xử.

- Xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, nội dung cụ thể, thiết thực.

*** Biện pháp**

- Ban Giám hiệu tăng cường kiểm tra, dự giờ về nề nếp dạy học, tổ chức chuyên đề thiết thực mang lại hiệu quả cao trong công tác giảng dạy. Thực hiện chuyên đề “Bàn tay nặn bột”.

- Tạo điều kiện cho GV chủ động sắp xếp bài dạy theo PP mới, phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng các chủ đề dạy học trên cơ sở tích hợp các nội dung và yêu cầu cần đạt; sắp xếp các chủ đề phù hợp với hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn học sinh tự học hoặc học sinh học tập dưới sự hỗ trợ, giúp đỡ của phụ huynh.

- Thực hiện tốt việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Đối với phương pháp giảng dạy môn đạo đức, hướng học sinh vào các hoạt động tự giác, noi gương người tốt, việc tốt. Phối hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh quan tâm nếp sống đạo đức sinh hoạt ở gia đình, nhà trường.

- Tổ chức tốt trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động GDNGLL, tạo cảnh quang sư phạm, môi trường học tập, sinh hoạt vui chơi, thực hiện khẩu hiệu “ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”

+ Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn có đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho giáo viên và học sinh.

+ Xây dựng học sinh ý thức giữ gìn trường lớp.

+ Xây dựng học sinh ý thức lịch sự, văn minh, gương mẫu, tính tích cực tự giác học tập trong lớp học trực tuyến.

- Lồng ghép nội dung GD NGLL tổ chức trò chơi, hoạt động văn hóa, TDTT trong tình hình mới.

- Xây dựng các kế hoạch thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư số 31/TT-BGDĐT ngày 18/12/2018 và thực hiện công tác xã hội trong trường học theo Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Quan tâm đến công tác giáo dục quốc phòng cho CB, GV, NV trong nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hàng ngày của học sinh, giúp học sinh tự tin và vui thích với các hoạt động học tập theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và TT 22/2016/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 5; thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

Thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, riêng phân môn Tin học và phân môn Công nghệ (lớp 3, lớp 4) thực hiện bài kiểm tra định kỳ như các môn học độc lập theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022 – 2023.

Thực hiện chương trình linh hoạt, đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính tích cực của học sinh.

Không khen thưởng tràn lan, không gây áp lực đối với học sinh.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất trong nhà trường tạo thuận lợi cho việc học của HS, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018; Đảm bảo học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023 – 2024 học 2 buổi/ngày, đồng thời chuẩn bị cho lớp 5 năm học 2024-2025.

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tu bổ, sửa chữa các thiết bị điện, máy móc nhất là ở các phòng tiếng Anh, Tin học đảm bảo cho học sinh được học tốt.

Thay mới bàn ghế học sinh bị hư hỏng ở các lớp.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

*** Nội dung**

Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Đảm bảo thu nhận trẻ 6 tuổi vào học.

Thực hiện phần mềm phổ cập của Bộ GDĐT. Duy trì vững chắc phổ cập GDTHĐĐT đồng thời duy trì củng cố chuẩn PCGD Mức độ 3.

*** Biện pháp**

Hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học. Nâng cao chất lượng, lựa chọn phương pháp giảng dạy cho từng đối tượng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức.

GVCN làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Quan tâm, động viên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh chậm, học sinh tăng động,...có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

Phối kết hợp tốt với địa phương, CMHS trong việc vận động học sinh đến trường.

GV phụ trách công tác PCGD đảm bảo báo cáo chính xác, khoa học và tham mưu cho Ban chỉ đạo ở địa phương thực hiện có hiệu quả PCGD.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt chuẩn để xây dựng kế hoạch rà soát lại các tiêu chuẩn phần đầu đạt Chuẩn quốc gia, tiếp tục cập nhật hồ sơ theo từng năm đầy đủ, BGH rà soát các tiêu chí qui định đánh giá trường chuẩn quốc gia, thu thập minh chứng theo các tiêu chí và đánh giá mức độ đạt được vào cuối năm học.

Thực hiện các loại hồ sơ sổ sách Thư viện và đăng ký công nhận lại vào năm học 2023-2024.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

Thực hiện theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có)

*** Nội dung**

Nắm số liệu học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện các chế độ chính sách theo quy định.

Giáo viên tăng cường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số giúp các em đạt chuẩn năng lực tiếng Việt.

*** Biện pháp:**

Hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn trong học tập. Thực hiện công tác xã hội hóa giúp đỡ học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

Tạo điều kiện tốt cho học sinh hòa nhập vào môi trường học tập đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh trong nhà trường.

Tập trung thời lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, nhất là ở lớp 1.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật tại đơn vị (nếu có).

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

*** Nội dung**

Nắm số liệu học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Thực hiện các chế độ chính sách theo quy định.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương; tham mưu UBND phường Phú Lợi xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương để giáo dục và chăm sóc các em.

*** Biện pháp:**

Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.

Tạo điều kiện tốt cho học sinh hòa nhập vào môi trường học tập (nếu có).

Thực hiện công tác xã hội hóa giúp đỡ, động viên các em có hoàn cảnh khó khăn được vui đến trường, được tham gia học tập, khích lệ các em tạo sự bình đẳng để các em tham gia học tốt.

Tạo điều kiện, phương tiện cho học sinh khó khăn không có điều kiện đến trường học nội dung học chủ yếu là môn Toán, Tiếng Việt và thực hiện đánh giá theo Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Lập danh sách học sinh khó khăn được hỗ trợ của ngành, cấp trên kịp thời, đúng đối tượng học sinh khó khăn (nếu có).

Phối hợp với Đoàn phường tham gia công tác giảng dạy và giáo dục các em học sinh khó khăn cơ nhỡ không được đến trường.

5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Không có

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

*** Nội dung**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV năm học 2023-2024. Tập trung giáo viên chưa đủ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị.

- Các bộ phận thực hiện kế hoạch nghiêm túc. Thực hiện các chế độ báo cáo kịp thời, chính xác, đúng thời gian quy định.

- Lên kế hoạch kiểm tra nội bộ đầy đủ và thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

- Đánh giá kết quả học tập, khen thưởng học sinh chính xác, công bằng tránh bệnh thành tích trong giáo dục, tránh khen thưởng tràn lan, tránh gây áp lực đối trong học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Cập nhật phần mềm trong quản lý và giảng dạy. Biết khai thác các tư liệu giảng dạy hiện có.

- Bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên; trao đổi chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề.

- Thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại CBQL, GV theo chuẩn nghề nghiệp và theo hiệu quả công việc được giao.

- Nêu cao vai trò trách nhiệm của CBQL trong quản lý nhà trường để xây dựng, tổ chức giáo dục. Trọng tâm thực hiện chương trình điều chỉnh nội dung dạy học theo đối tượng. Thực hiện tốt 3 công khai và công tác truyền thông tại đơn vị.

*** Biện pháp**

- Triển khai lại Điều lệ trường tiểu học; Xây dựng quy chế làm việc của đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể ngay từ đầu năm.
 - Tạo điều kiện GV tham gia học tập nâng cao trình độ, nâng chuẩn tại đơn vị. Tiếp tục vận động giáo viên tham gia nâng cao trình độ và đạt chuẩn theo yêu cầu.
 - Quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm; thành lập ban quản lý dạy thêm học thêm, hoạt động đúng chức năng.
 - Cán bộ quản lý thường xuyên nghiên cứu công văn, chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, chỉ đạo đạt hiệu quả.
 - Xây dựng mối quan hệ thân thiện, gần gũi giữa BGH với GV và CMHS, GV với GV, GV với PHHS và GV với học sinh. Thực hiện tốt mối quan hệ với địa phương.
 - Thực hiện quản lý tài chính đúng nguyên tắc và công khai trong hội đồng và thực hiện công khai đúng quy định.
 - Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Thực hiện trang WEB riêng, sử dụng Internet để nhận và báo cáo thống kê.
 - Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường.
 - Nghiêm túc trong việc xây dựng HSSS, chế độ hội họp.
 - Phát huy tính sáng tạo, tạo mọi điều kiện cho GV trong đơn vị giảng dạy, nghiên cứu và học tập.
 - Đưa chỉ tiêu đăng ký thi đua về việc nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ trong GV khuyến khích GV tham gia học tập đạt chuẩn, nâng cao trình độ.
 - Triển khai thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.
 - Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, rèn luyện phẩm chất lối sống, đạo đức nghề nghiệp. Đấu tranh với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt quy chế ở đơn vị, bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh ở đơn vị.
- b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**
- * Nội dung**
 - Tham gia các lớp bồi dưỡng CMNV, bồi dưỡng thường xuyên; trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ nâng cao tay nghề.
 - Thực hiện chương trình điều chỉnh nội dung dạy học theo các văn bản chỉ đạo của ngành. Thực hiện 3 công khai và công tác truyền thông những nội dung về giảng dạy nhất là việc thực hiện CTGDPT 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và chuẩn bị cho thay sách lớp 5.
 - Chuẩn bị CSVC, đội ngũ thực hiện chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 5 năm học 2024 - 2025.
 - * Biện pháp**
 - Xây dựng kế hoạch BDTX theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên, lựa chọn các nội dung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Lựa chọn giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng cho giáo viên đại trà tại đơn vị.

- Ban giám hiệu kiểm tra đánh giá giáo viên tham gia tập huấn và kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của GV cốt cán để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc về CMNV khi thực hiện chương trình và SGK mới.

Lựa chọn giáo viên có đầy đủ năng lực, đạt chuẩn trình độ, có kinh nghiệm và tay nghề vững vàng để giảng dạy lớp 5 năm học 2024-2025, phân công GV lớp 5 tham gia bồi dưỡng về CTGDPT 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 nhằm chuẩn bị tốt cho năm học 2024-2025. Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 theo chương trình GDPT mới ngay từ năm học 2023 – 2024.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đầu tư CSVC, lập kế hoạch nhu cầu mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu GDPT 2018.

Sử dụng các trang thiết bị hiện có đạt hiệu quả. Bảo trì và sửa chữa thường xuyên.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Thực hiện lựa chọn SGK theo văn bản hướng dẫn của ngành, của cấp trên. Lựa chọn giáo viên có kinh nghiệm, tay nghề vững, chuẩn để tham gia vào chọn SGK và tham gia tập huấn SGK lớp 5 theo yêu cầu để thực hiện giảng dạy cho năm học 2024 – 2025.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động thư viện; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường. Thực hiện tốt mô hình “Thư viện thân thiện”, “Thư viện xanh” và tích cực thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên và nhân viên thư viện về tổ chức hoạt động đọc cho học sinh. Có kế hoạch cụ thể đối, hợp lí với từng khối lớp.

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện thực hiện tốt công tác thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và địa phương.

Thực hiện mô hình: Thư viện xanh, thân thiện.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Xây dựng và thực hiện tốt ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và địa phương.

Tăng cường đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn đội ngũ giáo viên thực hiện các tiết dạy, các hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên môn...bằng hình thức trực tuyến, duy trì dạy học trực tuyến một số tiết, môn sãn

sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể dạy học trực tiếp và giải quyết tình trạng thiếu giáo viên bộ môn trong nhà trường.

Thực hiện Học bạ điện tử, Thư viện số,.. theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số thông qua dạy học môn Tin học và tích hợp trong dạy học các môn học khác và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tăng cường vận động các nguồn tài trợ trong và ngoài nhà trường để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Quan tâm xây dựng, cải tạo thư viện đáp ứng chương trình GDPT 2018 trong nhà trường.

Phối hợp thực hiện chuyên đề: “Ngày của con”.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tuyên truyền các chủ trương chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục. Công khai kết quả đạt được của đơn vị trong năm học trước để phụ huynh nắm bắt kịp thời, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; công tác chuẩn bị đối với lớp 5 trong thời gian tới.

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo, đài về gương người tốt việc tốt, những văn bản của ngành (nếu có). Công khai các văn bản mới của ngành để CMHS nắm bắt và cập nhật kịp thời, tuyên truyền các chủ trương chính sách mới về GDĐT đến CMHS và nhân dân.

-Thực hiện tốt công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT “Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống quốc dân”.

- Tuyên truyền chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến PHHS để thực hiện năm học 2024-2025 thông qua việc tuyên truyền, tập huấn cho CBQL, GV về phát ngôn, cung cấp thông tin, viết tin bài,...tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện tốt trang website của trường: Thường xuyên cập nhật các hoạt động của đơn vị, thông tin tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt; các việc làm hay có ý nghĩa thiết thực của cá nhân trong hoạt động giảng dạy, công tác xã hội của địa phương, tham gia các hoạt động của ngành.

VI. Các chỉ tiêu phấn đấu

1. Học sinh

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: 100%
- Duy trì sĩ số: 100%
- Duy trì số lớp 2 buổi/ngày: 100% (36/36 lớp)
- Học sinh đạt 100% về phẩm chất và năng lực.

- Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học:
 - + Khối 1, 2, 3,4: 1212/1220, tỷ lệ 99,3%
 - + Khối 5: 292/292, tỷ lệ 100%*(Theo bảng đính kèm từng khối lớp)*
- Khen thưởng HSHTT các nội dung HT và RL (Khối 5): 88/292 học sinh, tỉ lệ 30,1%
- Khen HS Xuất sắc (Khối 1,2, 3,4): 387/1220 học sinh, tỉ lệ 31,7%
- Các môn MT, AN, TD, TC, KT, ĐĐ: hoàn thành 100%
- Tham gia thi Triển lãm tài nguyên ĐDDH điện tử qua bộ sưu tập ĐDDH điện tử”
- Tổ chức CLB phổ cập bơi, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật.

2. Giáo viên

a) Cá nhân

- 100% GV không dạy thêm học thêm đối với lớp học sinh học 2 buổi/ngày và không dạy thêm sai quy định.
- 100% thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử.
- SKKN: 21/64, tỷ lệ 32,8%
- SKKN được bảo lưu: 2
- Hoàn thành tốt: 64/64, tỷ lệ 100%, trong đó:
 - + Đạt LĐTT : 64/64, tỷ lệ 100%
 - + CSTĐ cơ sở: 21/64, tỷ lệ 32,8%
 - + Giấy khen UBND TP: 39/64, tỷ lệ 60,9%
 - + Bằng khen UBND tỉnh: 5/64, tỷ lệ 7,8%
 - + CSTĐ tỉnh: 2/64, tỷ lệ 3,1%

b) Tập thể :

- 100% CBQL đạt trình độ tin học từ A trở lên; phấn đấu tiếng Anh đạt B1
- 100% CB- GV chuẩn giáo viên đạt từ khá trở lên, không có GV yếu kém.
- 100% GV tham gia học BDTX.
- Đăng ký mô hình “Thư viện xanh”; Thư viện thân thiện”; “Lớp học thân thiện”
- Thực hiện tốt trang web, VS ATTP, ANTT, ATGT trong nhà trường.
- Đơn vị: Tập thể Lao động xuất sắc
- Tổ LĐ tiên tiến : 8 tổ
- Thư viện: Xuất sắc
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- CĐCS: Vững mạnh;
- Chữ thập đỏ: Xuất sắc.
- Đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên đội: Xuất sắc.
- Trường đạt phong trào: Trường học thân thiện – Học sinh tích cực.
- Trường học đạt “ An toàn về an ninh trật tự”
- Quy chế dân chủ: Xuất sắc.
- Tham mưu với chính quyền địa phương và hội PHHS huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

D.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch năm học. Quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục đảm bảo linh hoạt và sáng tạo.
- Xây dựng quy chế hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục nhà trường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Chỉ đạo, quản lý thu, chi đúng nguyên tắc.
- Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và ngành giáo dục tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành kế hoạch.

2. Phó hiệu trưởng

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp với hiệu trưởng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.
- Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của từng mặt hoạt động được phân công, xây dựng kế hoạch chi tiết, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đó.
- Báo cáo với hiệu trưởng về tiến độ, kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp bổ sung, điều chỉnh kịp thời, hợp lý các chỉ tiêu chưa thể thực hiện được.

3. Tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và tổ chức đoàn thể

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch nhà trường, đặc điểm tình hình của tổ để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của tổ, phát huy tinh thần đoàn kết và năng lực lãnh đạo của tổ trưởng trong nhà trường.

Chi đoàn thanh niên và Liên đội căn cứ nhiệm vụ năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm tình hình và mục tiêu của nhà trường.

Công đoàn phối hợp với lãnh đạo nhà trường và các tổ chuyên môn chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua và nhiệm vụ năm học của nhà trường.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể cho từng lớp, cho bộ môn, bộ phận phụ trách nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện giảng dạy, đánh giá HS đảm bảo đúng quy chế.

Phối hợp với tổng phụ trách Đội tổ chức cho các em tham gia các hoạt động Đội và sao nhi đồng.

Phối kết hợp với CMHS trong công tác quản lý, giáo dục, đánh giá học sinh và trong hoạt động trải nghiệm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 của trường tiểu học Phú Lợi. BGH nhà trường đề nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP Thủ Dầu Một;
- BGH trường;
- Tổ trưởng;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Phương Lan

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2023 - 2024

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
9/2023	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức Lễ khai giảng- Dự hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học- Báo cáo số liệu thống kê đầu năm.- Quy định hồ sơ sổ sách- Xây dựng nội quy, nề nếp học tập của lớp.- Bàn giao lớp dưới lên lớp trên. Cam kết chất lượng giảng dạy- Xây dựng các kế hoạch đầu năm- Đăng kí thi đua đầu năm.- Thực hiện An toàn giao thông trước cổng trường.
10/2023	<ul style="list-style-type: none">- Hội nghị CBVC.- Đại hội Liên đội- Kiểm tra việc dạy và học lớp 1,2,3,4- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng trường.- Báo cáo Bộ GDĐT nhập phần mềm PCGDTH- PCGDTHĐĐT.- Hoàn thành các loại hồ sơ sổ sách Thư viện.- Kiểm tra theo kế hoạch KT nội bộ trong nhà trường.
11/2023	<ul style="list-style-type: none">- Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.- Thực hiện kế hoạch KT nội bộ- Kiểm tra giữa kỳ I (Khối 4, 5 môn Toán, TV)- Thực hiện chương trình tiếng Anh lớp 1 (từ tuần 10).- Tham dự hội thi trò chơi dân gian cấp TP.- Kiểm tra phong trào Xanh-Sạch-Đẹp-an toàn- Thực hiện chuyên đề (Khối 1)
12/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện hoàn thiện HS PCGD- Thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho HS.- Thực hiện kế hoạch KT nội bộ- Thực hiện chuyên đề (Khối 2)
1 + 2 /2024	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1.- Báo cáo sơ kết học kỳ 1.- Thực hiện chương trình HKII.- Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KTKN.- Đánh giá mô hình Xanh – Sạch- Đẹp- Thực hiện chuyên đề (Khối 3)- Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ
3/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thi TPT Đội giỏi cấp TP.- Hội thi tìm hiểu ATGT cấp TP, cấp tỉnh (nếu có).- Kiểm tra BDTX giáo viên, CBQL.- Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ- Thực hiện chuyên đề (Khối 4)- Thực hiện chọn SGK lớp 5 năm học 2024-2025
	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia hội thi “Triển lãm tài nguyên ĐDDH điện tử qua bộ sưu tập ĐDDH điện tử cấp TP, tỉnh (nếu có).

4/2024	- Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ - Thực hiện chuyên đề (Khối 5)
5/2024	- Kiểm tra và thông kê kết quả cuối năm 2023-2024. - Báo cáo tổng kết năm học 2023 – 2024. - Xét duyệt học sinh lên lớp – khen thưởng. - Đánh giá CBCC cuối năm - Xếp loại thi đua cuối năm. - Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, PHT; chuẩn GV - Tổng kết năm học 2023-2024. - Tham gia BDTX trong hè theo kế hoạch của PGD, SGD.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo PGD;
- BGH trường;
- Tổ trưởng;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT TP THỦ DẦU MỘT

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Phương

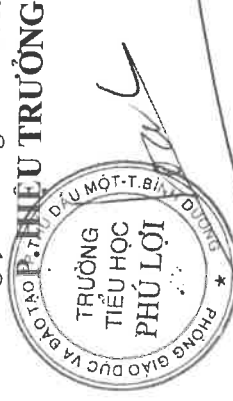
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI

**TỔNG HỢP CAM KẾT CHẤT LƯỢNG - KIẾN THỨC KHỐI 1,2,3,4,5
NĂM HỌC 2023 - 2024**

TT	KHỐI	KIẾN THỨC																													
		TỔNG						HT XS						T						H						C					
		TS	NỮ	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%				
1	Khối 1	328	155	117	35.7	71	45.8	14	4.3	7	4.5	191	58.2	76	49.0	6	1.8	6	1.8	1	0.3	6	1.8	1	0.3	1	0.6				
2	Khối 2	286	147	98	34.3	60	40.8	5	1.7	2	1.4	182	63.6	85	57.8	1	0.3	1	0.3	0	0.0	1	0.3	0	0.0	0	0.0				
3	Khối 3	325	149	97	29.8	60	40.3	102	31.4	48	32.2	125	38.5	41	27.5	1	0.3	1	0.3	0	0.0	1	0.3	0	0.0	0	0.0				
4	Khối 4	281	138	75	26.7	51	37.0	47	16.7	26	18.8	159	56.6	61	44.2	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0				
	TỔNG	1220	589	387	31.7	242	41.1	168	13.8	83	14.1	657	53.9	263	44.7	8	0.7	8	0.7	1	0.1	8	0.7	1	0.1	1	0.2				

TT	KHỐI	KIẾN THỨC																													
		TỔNG						HT XS						T						H						C					
		TS	NỮ	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%	TS	SL	%	SL	%				
1	Khối 5	292	156		0.0		0.0	88	30.1	56	35.9	204	69.9	100	64.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0				
	TỔNG	292	156	0	0.0	0	0.0	88	30.1	56	35.9	204	69.9	100	64.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0				

Phú Lợi, ngày 12 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Loan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ ĐẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI

**TỔNG HỢP CAM KẾT CHẤT LƯỢNG - KIẾN THỨC KHỎI 1,2,3,4
NĂM HỌC: 2023 - 2024**



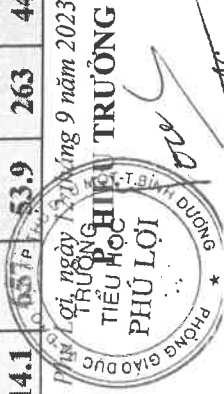
TT	KHÓI	KIẾN THỨC																													
		TỔNG						HT XS						T						H						C					
		TS	NỮ	SL	%	TS	NỮ	SL	%	TS	NỮ	SL	%	TS	NỮ	SL	%	TS	NỮ	SL	%	TS	NỮ	SL	%						
1	1/1 Ngà	49	24	18	36.7	11	45.8	3	6.1	1	4.2	27	55.1	12	50.0	1	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
2	1/2 Bích	44	21	15	34.1	11	52.4	3	6.8	1	4.8	25	56.8	8	38.1	1	2.3	1	2.3	1	4.8	0	0.0	0	0.0						
3	1/3 Thùy	49	23	18	36.7	9	39.1	2	4.1	1	4.3	29	59.2	13	56.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
4	1/4 Chi	44	19	16	36.4	10	52.6	0	0.0	0	0.0	27	61.4	9	47.4	1	2.3	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
5	1/5 Vân	49	23	17	34.7	12	52.2	2	4.1	1	4.3	29	59.2	10	43.5	1	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
6	1/6 Hà	49	24	18	36.7	12	50.0	2	4.1	2	8.3	28	57.1	10	41.7	1	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
7	1/7 Hương	44	21	15	34.1	6	28.6	2	4.5	1	4.8	26	59.1	14	66.7	1	2.3	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
Khối 1		328	155	117	35.7	71	45.8	14	4.3	7	4.5	191	58.2	76	49.0	6	1.8	1	0.6	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
1	2/1 Trang	41	19	15	36.6	7	36.8	0	0.0	0	0.0	26	63.4	12	63.2	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
2	2/2 Phương	41	22	12	29.3	8	36.4	0	0.0	0	0.0	29	70.7	14	63.6	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
3	2/3 Hương	41	23	12	29.3	6	26.1	3	7.3	1	4.3	26	63.4	16	69.6	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
4	2/4 Ngọc	41	19	14	34.1	10	52.6	2	4.9	1	5.3	25	61.0	8	42.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
5	2/5 H.Liên	41	22	15	36.6	12	54.5	0	0.0	0	0.0	25	61.0	10	45.5	1	2.4	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
6	2/6 Đào	40	23	15	37.5	8	34.8	0	0.0	0	0.0	25	62.5	15	65.2	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
7	2/7 T.Hương	41	19	15	36.6	9	47.4	0	0.0	0	0.0	26	63.4	10	52.6	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						
Khối 2		286	147	98	34.3	60	40.8	5	1.7	2	1.4	182	63.6	85	57.8	1	0.3	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0						



KIẾN THỨC

TT	KHỐI	TỔNG		HT XS						T						H						C					
		TS		NỮ		TS		NỮ		TS		NỮ		TS		NỮ		TS		NỮ		TS		NỮ			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
		3/1	3/2	3/3	3/4	3/5	3/6	3/7	3/8	4/1	4/2	4/3	4/4	4/5	4/6	4/7	4/8	4/9	4/10	4/11	4/12	4/13	4/14	4/15	4/16	4/17	
1	Hành	41	15	10	24.4	4	26.7	5	12.2	2	13.3	26	63.4	9	60.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
2	Tâm	40	18	12	30.0	7	38.9	19	47.5	8	44.4	9	22.5	3	16.7	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
3	Trâm	41	18	15	36.6	7	38.9	5	12.2	3	16.7	20	48.8	8	44.4	1	2.4	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
4	Hằng	40	20	12	30.0	8	40.0	15	37.5	8	40.0	13	32.5	4	20.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
5	Tú	41	21	11	26.8	9	42.9	7	17.1	3	14.3	23	56.1	9	42.9	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
6	L.Nga	41	20	12	29.3	7	35.0	20	48.8	10	50.0	9	22.0	3	15.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
7	Liên	40	20	12	30.0	9	45.0	15	37.5	8	40.0	13	32.5	3	15.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
8	Hường	41	17	13	31.7	9	52.9	16	39.0	6	35.3	12	29.3	2	11.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
Khối 3		325	149	97	29.8	60	40.3	102	31.4	48	32.2	125	38.5	41	27.5	1	0.3	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
1	Phương	42	23	12	28.6	9	39.1	6	14.3	4	17.4	24	57.1	10	43.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
2		41	22	12	29.3	9	40.9	4	9.8	3	13.6	25	61.0	10	45.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
3	Lan	39	17	10	25.6	6	35.3	5	12.8	0	0.0	24	61.5	11	64.7	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
4	Hài	40	21	12	30.0	8	38.1	12	30.0	8	38.1	16	40.0	5	23.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
5	Thanh	41	20	8	19.5	6	30.0	5	12.2	3	15.0	28	68.3	11	55.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
6	Vân	39	18	9	23.1	5	27.8	12	30.8	7	38.9	18	46.2	6	33.3	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
7	Thùy	39	17	12	30.8	8	47.1	3	7.7	1	5.9	24	61.5	8	47.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
Khối 4		281	138	75	26.7	51	37.0	47	16.7	26	18.8	159	56.6	61	44.2	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0		
TỔNG		1220	589	387	31.7	242	41.1	168	13.8	83	14.1	657	53.9	263	44.7	8	0.7	1	0.2	0	0.0	0	0.0	0	0.0		

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỂU HỌC PHÚ LỢI



Ngày 15 tháng 9 năm 2023

TRƯỞNG

CHỖ CHỮ CHỮ ĐÓNG

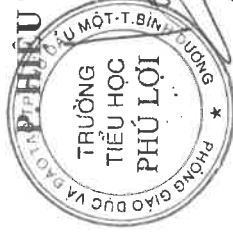
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ ĐẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI

TỔNG HỢP CAM KẾT CHẤT LƯỢNG - KIẾN THỨC (KHỐI 5)
NĂM HỌC: 2023 - 2024

TT	KHỐI	KIẾN THỨC															
		TỔNG				T				H				C			
		TS	NỮ	SL	%	TS	SL	%	NỮ	SL	%	TS	SL	%	NỮ	SL	%
1	5/1 Thảo	42	22	12	28.6	6	27.3	30	71.4	16	72.7	0	0.0	0	0.0		
2	5/2 X.Lan	42	21	10	23.8	7	33.3	32	76.2	14	66.7	0	0.0	0	0.0		
3	5/3 Yên	42	22	10	23.8	6	27.3	32	76.2	16	72.7	0	0.0	0	0.0		
4	5/4 Nhàn	41	25	18	43.9	16	64.0	23	56.1	9	36.0	0	0.0	0	0.0		
5	5/5 Thềm	42	21	15	35.7	8	38.1	27	64.3	13	61.9	0	0.0	0	0.0		
6	5/6 Thúy	42	23	10	23.8	5	21.7	32	76.2	18	78.3	0	0.0	0	0.0		
7	5/7 Hồi	41	22	13	31.7	8	36.4	28	68.3	14	63.6	0	0.0	0	0.0		
Khối 5		292	156	88	30.1	56	35.9	204	69.9	100	64.1	0	0.0	0	0.0		

Phú Lợi, ngày 12 tháng 9 năm 2023

PHỤ LƯU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Loan

